

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 9 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Cao Thế,
- Ông Nguyễn Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST- HNGĐ ngày 30/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Nhà máy Xi măng V, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 19/4/2023, bản tự khai ngày 16/6/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Phan Ngọc T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Q vào ngày 20/12/2013. Sau kết hôn, vợ chồng sinh sống với bố mẹ anh Tuấn sau đó chuyển về sống tại khu tập thể nhà máy Xi măng V, xã V, huyện Q, tỉnh Q được 01 năm sau đó chuyển về sống tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q cho đến nay. Trong quá trình chung sống, do anh Tuấn không có trách nhiệm với vợ con, theo bạn bè sinh ra nợ nần, mặc dù chị đã góp ý nhiều nhưng anh T không chịu thay đổi dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị Y xác định tình cảm giữa chị và anh T thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Phan Ngọc T qua biên bản hòa giải tại tòa án ngày 27/4/2023, anh trình bày: Giữa anh và chị Nguyễn Thị Hải Y xác định tình cảm vợ chồng

thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được; nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, nay cô Yến yêu cầu ly hôn, anh nhất trí ly hôn vì hạnh phúc vợ chồng là do hai bên cùng vun đắp xây dựng, dù cố níu kéo thì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phan Ngọc T thống nhất thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Ngọc Hải A, sinh ngày 28/6/2015 và Phan Bảo N, sinh 30/7/2021, hiện các con đang sống chung với mẹ.

Ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi hai con; về cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị, mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi con Phan Ngọc Hải A, và giao con Phan Bảo N cho chị Y nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Ngọc T đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tuấn vắng mặt lần hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phan Ngọc T có địa chỉ tại Nhà máy Xi măng V, xã V, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phan Ngọc T đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2013 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng sinh sống với bố mẹ anh T sau đó chuyển về sống tại khu tập thể nhà máy Xi măng V, xã V, huyện Q, tỉnh Q được 01 năm sau đó chị Y chuyển về sống tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sống thiếu trách nhiệm với vợ con, không tin tưởng nhau, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh T đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh T vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh T không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phan Ngọc T có 02 con chung Phan Ngọc Hải A, sinh ngày 28/6/2015 và Phan Bảo N, sinh 30/7/2021, hiện các con đang sống chung với mẹ. Chị Y, anh T đều có yêu cầu được nuôi con, nhưng hiện nay các con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên Hội đồng xét xử cần xử giao 02 con cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, buộc anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị Y mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định. Anh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Phan Ngọc T.

2. Về con chung: Xử, giao 02 con Phan Ngọc Hải A, sinh ngày 28/6/2015 và Phan Bảo N, sinh ngày 30/7/2021 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị Y mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0004089 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Anh Phan Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu